

(Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề)

**Đề chính thức**

Câu 1. (1,0 điểm) Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị của hàm số  $y = 2x^4 - 4x^2$ .

Câu 2. (1,0 điểm) Cho  $(C_m)$  là đồ thị hàm số  $y = \frac{x+m}{x+1}$ . Lập phương trình tiếp tuyến của đồ thị tại giao điểm  $A$  của đồ thị với trục  $Oy$ . Tìm  $m$  để tiếp tuyến trên đi qua điểm  $B(2;5)$ .

Câu 3. (1,0 điểm)

a) Tìm số phức  $z$  thỏa mãn  $z \cdot (1 + 2i) + \bar{z} \cdot i = -2 + 6i$ .

b) Giải hệ phương trình  $\begin{cases} \log_3 x - \log_{\sqrt{3}} y = 0 \\ x + 2y - 3 = 0 \end{cases} \quad (x, y \in \mathbb{R})$ .

Câu 4. (1,0 điểm) Tính tích phân:  $I = \int_0^1 \left( \sqrt{x} + \ln \left( \frac{4}{x+1} \right) \right) dx$

Câu 5. (1,0 điểm) Trong không gian với hệ tọa độ  $Oxyz$ , cho các điểm  $A(0;0;3), B(-1;0;2), C(-2;-2;0)$ . Lập phương trình mặt phẳng  $(P)$  đi qua 3 điểm  $A, B, C$ . Tìm tọa độ điểm  $M$  thuộc trục  $Ox$  sao cho khoảng cách từ điểm  $M$  đến mặt phẳng  $(ABC)$  bằng 2.

Câu 6. (1,0 điểm)

a) Tính giá trị biểu thức  $A = \frac{3\sin \alpha + 4\cos \alpha}{\sin^3 \alpha + \cos^3 \alpha}$ , biết  $\tan \alpha = \frac{3}{4}$ .

b) Đội tuyển Olympic Toán của trường Đại học **HĐ** gồm 5 sinh viên nam và 4 sinh viên nữ. Từ đội tuyển này chọn ngẫu nhiên ra 5 sinh viên, tìm xác suất để số sinh viên nữ trong 5 sinh viên được chọn là số lẻ.

Câu 7. (1,0 điểm) Cho hình chóp  $S.ABC$  có  $SA$  vuông góc với mặt phẳng  $(ABC)$ . đáy  $ABC$  là tam giác cân tại  $A$ ;  $AB = AC = 2a, BC = a$  và góc tạo bởi hai mặt phẳng  $(SBC)$  và  $(ABC)$  bằng  $60^\circ$ . Hãy tính thể tích khối chóp  $S.ABC$  và khoảng cách giữa hai đường thẳng  $SC$  và  $AB$ .

Câu 8. (1,0 điểm) Trong mặt phẳng với hệ tọa độ  $Oxy$ , cho tam giác  $ABC$  nhọn có trực tâm  $H$ , chân các đường cao hạ từ  $B$  và  $C$  của tam giác  $ABC$  là  $D$  và  $E$ . Đường thẳng  $DE$  cắt  $AH$  tại điểm  $I$ , gọi  $K$  là trung điểm của  $AH$ . Biết phương trình của  $BI$ :  $x - 4y + 5 = 0$ ;  $BK: 2x - 3y + 5 = 0$ ;  $AH: 2x - y - 1 = 0$  và hoành độ của  $A$  lớn hơn 2, hãy tìm tọa độ các đỉnh  $A, B, C$ .

Câu 9. (1,0 điểm) Giải hệ phương trình  $\begin{cases} \sqrt{(x-y)^2 + 4x + 3} - \sqrt{x+1} = \sqrt{y} \\ \sqrt{y} + \sqrt{1-x} = 2y^2 + 3x \end{cases} \quad (x, y \in \mathbb{R})$ .

Câu 10. (1,0 điểm) Cho  $x, y, z$  là các số thực không âm thỏa mãn  $x + y + z = 3$ . Tìm giá trị nhỏ nhất của

$$P = \frac{3}{2}(xyz)^2 + x^3 + y^3 + z^3 - xy - yz - zx + \sqrt{x} + \sqrt{y} + \sqrt{z}.$$

-----HẾT-----